TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HSST
Ngày: 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI-TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Thanh Bình;
- Ông: Trần Quang Chử.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Lam - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Tú - KSV.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với.

1- Bị cáo: Trần Đức H, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Â, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 3/12; Con ông: Trần Huy Ch; Con bà: Nguyễn Thị G; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

2- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Minh Á - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

3- Người bị hại: Anh Đặng Đình L, sinh năm 1986; Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Â, tỉnh H. Có mặt.

4- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Chị Vũ Thị X, sinh năm 1986; Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Â, tỉnh H. Có mặt.

+ Anh Lê Văn S, sinh năm 1972; Trú tại: thôn T, xã T, huyện Th, tỉnh H. Có mặt.

5- Những người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959;
+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1957;
+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1979;
+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967.

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Â, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước trong việc nợ tiền máy gặt, máy lồng, máy bừa giữa Trần Đức H sinh năm 1977 và anh Đặng Đình L sinh năm 1986 đều ở cùng thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Nên sáng ngày 06/6/2024 anh L nhờ anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1959 là Trưởng thôn Đa Lộc và anh Nguyễn Văn V sinh năm 1957 là Phó thôn Đa Lộc đều ở cùng thôn với anh L đến nhà H để làm chứng việc H nợ tiền máy gặt, máy lồng, máy bừa của anh L từ năm 2019 đến năm 2024, khi đến nơi thì H không có nhà, anh Đ gọi điện cho H bảo về nhà có việc; đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H về nhà và cùng các anh L, Đ, V vào trong nhà uống nước, lúc này anh Đ nói với H giữa H và anh L còn nợ tiền nhau, H nói lại với anh Đ "Tôi có nợ, không phải tôi không trả, nhưng vợ chồng anh L kêu trên đồng nói xấu tôi với người dân, nhục mạ danh dự của tôi" và H nói với anh L "Vợ chồng mày nói xấu tao ở trên đồng thì bảo cả vợ mày đến xin lỗi tao và cầm sổ nợ đến tao thanh toán", anh L nói lại với H "Có đầu B...tao phải như vậy", thì H đứng dậy dùng tay phải đấm 01 cái vào ngực anh L, thấy vậy các anh Đ, V can ngan, anh L đi ra ngoài cổng, còn H và các anh Đ, V đứng trong nhà nói chuyện, H nói với các anh Đ, V "Vợ chồng anh L làm mất danh dự của tôi, lên đồng nói với mọi người là tôi nợ tiền không trả, khiến tôi khó tìm thuê thợ cấy, thợ giặt", sau đó H đi ra cổng thấy anh L đang cầm điện thoại gọi điện cách cổng nhà H khoảng 15 mét, H nói "Tao nợ mày bao nhiêu, thế mày bảo tao nợ mày bao nhiêu tao cũng phải trả mày à" và nhặt 02 viên gạch chỉ đỏ cầm trên 2 tay chạy đuổi anh L về phía ngõ được khoảng 03 mét thì H vứt 01 viên gạch chỉ đỏ cầm ở tay trái xuống đường, còn tay phải vẫn cầm 01 viên gạch chỉ đỏ tiếp tục đuổi theo anh L được khoảng 10 đến 20 mét, lúc này H đã đuổi theo cách anh L khoảng 01 mét thì anh L ngoảnh mặt quay về phía sau bên phải, cùng lúc này H tay phải cầm viên gạch chỉ đỏ có kích thước (21 x 9,5 x 4,5)cm dơ lên đập 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào phần vùng trán đỉnh anh L, làm anh L bị thương chảy máu và viên gạch bị vỡ làm đôi (01 nửa viên có kích thước (10 x 9,5 x 4,5)cm và 01 nửa viên có kích thước (11 x 9,5 x 4,5)cm) và rơi xuống đường, H tiếp tục dùng hai tay đấm khoảng 02 đến 03 cái vào người anh L, làm anh L ngã nằm xuống đất, thấy vậy các anh Đ, V chạy ra can ngăn đưa anh L đến Trạm y tế xã Đa Lộc băng bó vết thương, sau đó đưa ra Bệnh viện hữu nghị Việt Đức - Hà Nội kiểm tra vết thương, rồi về Bệnh viện đa khoa Hưng Yên điều trị đến ngày 14/6/2024 chuyển về Trung tâm y tế huyện Ân Thi điều trị đến ngày 17/6/2024 ra viện. Ngày 10/6/2024 và ngày 20/8/2024 anh L có đơn đề nghị yêu cầu khởi tố đối với H về hành vi đánh gây thương tích cho anh ngày 06/6/2024.

Ngày 10/6/2024, Công an xã Đa Lộc tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc đã tiến hành quản lý 02 nửa viên gạch vỡ, loại gạch chỉ đỏ (Trong đó: 01 viên có kích thước (10 x 9,5 x 4,5)cm và 01 viên có kích thước (11 x 9,5 x 4,5)cm, được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu (A). H trình bày đây là 02 nửa viên gạch vỡ của viên gạch H đã dùng gây thương tích cho anh L. Đến ngày 14/7/2024, Công an xã Đa Lộc báo cáo và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản làm việc với Trạm y tế xã Đa Lộc đối với anh Đặng Đình L, xác định: Vào Trạm y tế khoảng 09 giờ ngày 06/6/2024 với tình trạng: Tỉnh táo, tiếp xúc tốt, đau đầu, đau ngực, đau người, vết thương vùng đầu, cẳng tay, gối trái

do bị đánh. Đã sơ cứu rửa vết thương; đến khoảng 09 giờ 30 phút cung ngày, gia đình xin chuyển lên tuyến trên để điều trị.

Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế số 2400118232/2024/GCT ngày 06/6/2024 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức đối với anh Đặng Đình L xác định: Được khám ngày 06/6/2024. Khám: Đau nhiều vùng đầu xây xát vùng trán và chóng mặt, đau thành bên ngực trái, xây sát da cẳng tay 2 bên, chân trái teo bẩm sinh, không liệt khu trú. Kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng: CLVT không máu tụ nội soi, siêu âm bụng, XQ ngực chưa phát hiện bất thường. Chuẩn đoán: Tổn thương xác định khác tác động nhiều vùng cơ thể (T06.8) - Bị người khác đập. Phương pháp điều trị: Nội khoa, chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên ngày 06/6/2024, phương tiện vận chuyển tự túc.

Tại Bệnh án Ngoại khoa số vào viện 24031188 ngày 14/6/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên đối với anh Đặng Đình L xác định: Vào viện hồi 15 giờ 26 phút ngày 06/6/2024 với mô tả: Đau đầu, chóng mặt; vùng trán đỉnh có vết xước da rớm máu; trán thái dương phải sưng nề, tím nhẹ; teo cơ bẩm sinh căng chân trái. Kết quả chụp CT - Scanner sọ não: Trên cửa sổ xương không thấy bất thường xương sọ, không thấy đường vỡ xương; hiện tại chưa Kết quả chụp X - Quang ngực: Chưa phát hiện bất thường. Chuẩn đoán: Chấn động não. Điều trị: Nội khoa, dùng thuốc theo y lệnh, đến ngày 14/6/2024 chuyển Trung tâm Y tế huyện Ẩn Thị điều trị.

Tại Bệnh án ngoại số lưu trữ 2427101 ngày 17/6/2024 của Trung tâm Y tế huyện Ân Thi đối với anh Đặng Đình L xác định: Vào viện hồi 17 giờ 44 phút ngày 14/6/2024 với chuẩn đoán: Chấn động Theo dõi chấn động não. Điều trị: Tuần hoàn não, giảm đau; đến ngày 17/6/2024 ra viện.

Bàn Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 126/2024/KLTTCT - TTPY & GĐYK ngày 05/8/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa - Sở y tế tỉnh Hưng Yên đối với anh Đặng Đình L, kết luận: Kết quả cận lâm sàng: Kết quả chụp CT - Scanner sọ não ngày 30/7/2024 không thấy máu tụ nội sọ, không thấy đường vỡ xương sọ trên phim chụp CT Scanner sọ não; kết quả điện não đồ ngày 30/7/2024 hiện tại bình thường. Kết quả khám giám định: 01 sẹo nhỏ vùng trán đỉnh; chấn động não điều trị ổn định, còn cảm giác đau đầu chóng mặt. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Đình L tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành thương tích là do vật cứng có cạnh và chà sát với vật cứng hoặc nền cứng gây nên.

Quá trình điều tra, Trần Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên; nhưng H cho rằng hành vi của H không vi phạm pháp luật và H bị khởi tố về tội Cố ý gây thương tích là không đúng. Song căn cứ vào các lời khai người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, bệnh án và kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ ngày 06/6/2024 tại thôn Đa Lộc, xã Đã Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, H đã có hành vi dùng 01 viên gạch chỉ đỏ có kích thước (21 x 9,5 x 4,5)cm đập 01 nhát vào vùng trán đỉnh anh Đặng Văn L,

làm anh L bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm).

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Đặng Đình L yêu cầu Trần Đức H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh các khoản chi phí cấp cứu điều trị thương tích, tiền mất ngày công lao động của anh và những người chăm sóc anh trong thời gian điều trị thương tích với tổng số tiền 31.806.000 đồng. Quá trình điều tra, H nhờ anh Trần Đăng Toán sinh năm 1979 là em trai H và anh Nguyễn Văn Phán sinh năm 1967 đều ở cùng thôn mang số tiền 10.000.000 đồng đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên để hỏi thăm và tạm ứng tiền cấp cứu điều trị cho anh L, nhưng anh L không đồng ý chấp nhận. Nên đến nay H vẫn chưa bồi thường được khoản tiền gì cho anh L.

* Về vật chứng của vụ án: 02 viên gạch vỡ, loại gạch chỉ đỏ (Trong đó 01 nửa viên có kích thước (10 x 9,5 x 4,5)cm và 01 nửa viên có kích thước (11 x 9,5 x 4,5)cm). Hiện đang quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi.

Cáo trạng số: 70/CT - VKSAT ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Trần Đức H về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

* Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Về trách nhiệm dân sự bị cáo không nhất trí với mức bồi thường các khoản tiền chi phí tổn thất mà anh L đã yêu cầu tổng số tiền là 31.806.000đồng. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm hình sự bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

* Người bị hại anh Đặng Đình L trình bày: Anh xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn chính xác và phù hợp với diễn biến vụ việc. Sau khi bị cáo gây thương tích cho anh, được gia đình đưa đi bệnh viện hữu nghị Việt Đức rồi chuyển về bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và Trung tâm y tế huyện Ân Thi cấp cứu và điều trị vết thương. Trong suốt thời gian anh đi điều trị vết thương tại bệnh viện và sau khi về gia đình, thì bị cáo không đến thăm hỏi, động viên xin lỗi, chỉ có anh Toán là em trai của bị cáo đến thăm hỏi và đề nghị được bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng nhưng anh và gia đình anh không đồng ý, đến nay bị cáo chưa bồi thường khắc phục được bất cứ khoản tiền gì cho gia đình anh. Về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh tổng số tiền là 31.806.000đồng gồm các khoản tiền chi phí tổn thất cho gia đình anh. Nếu bị cáo không nhất trí mức bồi thường số tiền trên cho gia đình anh thì anh đề nghị hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho gia đình anh. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị X và anh Lê Văn S trình bày: Chị X và anh S xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn chính xác và phù hợp với diễn biến vụ việc. Sau khi bị cáo gây thương tích cho anh L, gia đình đã đưa anh L đi Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức rồi chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và Trung tâm y tế huyện Ân Thi cấp cứu và điều

trị vết thương. Trong suốt thời gian anh L đi điều trị vết thương tại các bệnh viện và sau khi về gia đình, thì bị cáo không đến thăm hỏi, động viên xin lỗi và chưa bồi thường khắc phục được bất cứ khoản tiền gì cho gia đình anh L. Về trách nhiệm dân sự chị X và anh S cũng nhất trí với quan điểm của anh L đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh L tổng số tiền là 31.806.000đồng gồm các khoản tiền chi phí tổn thất cho gia đình. Nếu bị cáo không nhất trí mức bồi thường số tiền trên cho gia đình anh L thì đề nghị hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho gia đình. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm tới sức khoẻ, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo phải nhận thức được rằng nếu dùng viên gạch chỉ đỏ là hung khí nguy hiểm đập vào vùng trán anh L và dùng tay đấm vào ngực, vào người anh L là rất nguy hiểm, có thể dẫn đến tính mạng của anh L bị đe dọa. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đức H về tội *"Cố ý gây thương tích "* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Trần Đức H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

- Xử phạt bị cáo: Trần Đức H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 357; 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 02 ngày 06/9/2022 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh L, chị X và anh S tổng số tiền khoảng từ 19.820.000 đồng đến 25.850.000 đồng (trong đó của chị X là 420.000 đồng; của anh S là 2.460.000 đồng).

- Vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thùng giấy Carton bên trong có 02 viên gạch vỡ, loại gạch chỉ đỏ (Trong đó 01 nửa viên có kích thước (10 x 9,5 x 4,5)cm và 01 nửa viên có kích thước (11 x 9,5 x 4,5)cm).

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên đề nghị miễn án phí sơ thẩm hình sự và an phí trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý bà Đỗ Minh Ánh bào chữa cho bị cáo Trần Đức H. Đề nghị áp dụng điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù.

* Đối đáp của đại diện VKS:

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là có căn cứ. VKS chấp nhận với đề nghị của trợ giúp viên pháp lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong việc nợ tiền giữa Trần Đức H và anh Đặng Đình L; nên khoảng 08 giờ ngày 06/6/2024, tại thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Trần Đức H đã có hành vi dùng tay phải đấm 01 cái vào ngực anh Đặng Đình L và dùng tay phải cầm 01 viên gạch chỉ đỏ có kích thước (21 x 9,5 x 4,5)cm đập một nhát vào phần trán đỉnh đầu anh L, làm anh L bị thương chảy máu và viên gạch chỉ đỏ bị vỡ làm đôi (01 nửa viên có kích thước (10 x 9,5 x 4,5)cm và 01 nửa viên có kích thước (11 x 9,5 x 4,5)cm), rồi tiếp tục dùng tay đấm vào người anh L. Hậu quả làm anh L bị thương phải đi Bệnh viện Việt Đức; Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và Trung tâm y tế huyện Ân Thi điều trị từ ngày 06/6/2024 đến ngày 17/6/2024 thì ra viện. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 126/2024/KLTTCT - TTPY&GĐYK ngày 05/8/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hưng Yên. Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Đặng Đình L tại thời điểm giám định là 04%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật cứng có cạnh và chà sát với vật cứng hoặc nền cứng gây nên. Mặc dù tỉ lệ tổn hại sức khỏe của anh L là 04% nhưng Hoàn phạm tội có tính chất côn đồ, dùng 01 viên gạch chỉ đỏ đập một nhát vào phần trán đỉnh đầu anh L là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh L. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát bổ sung thêm vào bản cáo trạng là bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ được quy định

tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy đủ điều kiện khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sức khoẻ, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo phải nhận thức được rằng nếu dùng viên gạch chỉ đỏ đập vào phần trán đỉnh đầu và dùng tay đấm vào ngực, vào người anh L là rất nguy hiểm, có thể dẫn đến tính mạng của anh L bị đe dọa, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe và tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Do vậy để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người khuyết tật nặng theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi mà mình đã gây ra. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại các điểm i s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Huy Chín đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo ở địa phương. Bị cáo có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng thêm qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay gia đình anh L, chị X và anh S đề nghị hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho gia đình các anh, chị. Xét yêu cầu của anh L, chị X và anh S là hoàn toàn chính đáng và hợp pháp. Căn cứ Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP

ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Theo bệnh án điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên của anh Đặng Đình L mà Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi đã thu thập trong hồ sơ vụ án và hoá đơn chứng từ tiền thuốc tổng số tiền là: 3.378.782 đồng. Trong đó Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán theo giá dịch vụ y tế cho anh L tổng số tiền là 3.272.858 đồng, anh L phải thanh toán trả tổng số tiền là 105.924 đồng. Đối với số tiền 3.272.858 đồng anh L đã được quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán nên không được chấp nhận. Đối với số tiền 105.924 đồng anh L đã thanh toán trả khác trong thời gian anh L điều trị tại bệnh viện là phù hợp cần được chấp nhận.

- Theo bệnh án điều trị tại Trung tâm tâm y tế huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên của anh Đặng Đình L mà Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi đã thu thập trong hồ sơ vụ án và hoá đơn chứng từ tiền thuốc tổng số tiền là: 647.570đồng đã được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán trả 100% cho anh L nên không được chấp nhận.

- Đối với thu nhập thực tế của L bị mất do sức khỏe bị xâm hại phải điều trị tại các Bệnh viện. Tại cơ quan điều tra anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số ngày công lao động của anh tổng số tiền là 12.000.000đồng/12 ngày, tương đương: 1.000.000đồng/ngày là quá cao nên không được chấp nhận. Trên cơ sở xem xét biên bản xác minh với UBND xã Đa Lộc, huyện Ân Thi thể hiện: Thu nhập bình quân đầu người tại địa phương là 76.410.000đồng/năm, tương đương: 210.000đồng/ngày và ngày công lao động thực tế trên địa bàn. Tuy nhiên do anh L làm nghề chính là trồng trọt, nhưng đến thời vụ thì anh L có làm thêm máy cầy, máy nông và máy gặt cho các hộ gia đình ở địa phương nên hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức thu nhập bình quân trên ngày của anh L ở mức 300.000 đồng/ngày là phù hợp. Anh L đi viện điều trị từ ngày 06/6/2024 đến ngày 17/6/2024 thì ra viện về gia đình tổng số là 12 ngày, sau khi ra viện về gia đình nhưng chưa lao động được ngay nên hội đồng xét xử cân nhắc tổng ngày công mất thu nhập của anh L là: 30 ngày x 300.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng.

- Đối với số tiền 2.800.000đồng gia đình anh L thuê xe đi lại trong thời gian chở anh L đến bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và Trung tâm y tế huyện Ân Thi điều trị thương tích và tiền xe anh S đi từ Đa Lộc đến bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên. Hội đồng xét xử cân nhắc cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiền phương tiện thuê xe cho gia đình anh L đi, về tổng số tiền là: 2.800.000 đồng là phù hợp.

- Đối với chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Sau khi bị gây thương tích anh L phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và Trung tâm y tế huyện Ân Thi từ ngày 06/6/2024 đến ngày 17/6/2024 thì được ra viện về gia đình. Sau khi về gia đình anh cần phải tiếp tục bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe trong thời gian 30 ngày là phù hợp. Do vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh L tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe với thời gian là 30 ngày và với mức 150.000đồng/ngày là phù hợp. Tổng cộng là: 4.500.000đồng.

- Về tổn thất về tinh thần: Do anh L bị H gây thương tích phải đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và Trung tâm y tế huyện Ân Thi điều trị thương tích nên anh

có bị tổn thất về tinh thần. Hội đồng xét xử cân nhắc cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho anh L là 04 tháng lương cơ sở, tương đương với số tiền là: 9.360.000 đồng là phù hợp.

- Đối với hóa đơn chứng từ mà gia đình anh L đã giao nộp cho cơ quan Công an huyện Ân Thi. Tổng cộng các khoản là: 9.006.000đồng. Đây là số tiền mua thuốc khi anh L ra viện, anh L tự mua và không có ý kiến của bác sỹ kê đơn nên không được chấp nhận.

- Đối với tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh L trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Chị X trực tiếp chăm sóc anh L trong thời gian phải nằm viện 02 ngày. Tại cơ quan điều tra chị X có quan điểm yêu cầu bồi thường số tiền là 300.000đồng/ngày tổng là 600.000đồng/hai ngày. Trên cơ sở xem xét biên bản xác minh với UBND xã Đa Lộc, huyện Ân Thi thể hiện: Thu nhập bình quân đầu người tại xã Đa Lộc nơi cư trú của chị X là 76.410.000đồng/năm, tương đương: 210.000đồng/ngày và ngày công lao động thực tế trên địa bàn. Tuy nhiên do chị X làm nghề chính là trồng trọt, nhưng đến thời vụ thì chị X có phụ làm thêm máy cầy, máy nồng và máy gặt cho các hộ gia đình ở địa phương nên hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức thu nhập bình quân trên ngày của chị X theo đề nghị là 300.000đồng/ngày là phù hợp. Hội đồng xét xử cân nhắc tổng ngày công mất thu nhập của chị X là: 02 ngày x 300.000đồng/ngày = 600.000 đồng.

- Đối với tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh L trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Anh S trực tiếp chăm sóc anh L trong thời gian phải nằm viện 12 ngày. Tại cơ quan điều tra anh S có quan điểm yêu cầu bồi thường số tiền là 300.000đồng/ngày. Trên cơ sở xem xét biên bản xác minh với UBND xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thể hiện: Thu nhập bình quân đầu người tại xã Tân Trào nơi cư trú của anh S là 75.000.000đồng/năm, tương đương: 205.000đồng/ngày và ngày công lao động thực tế trên địa bàn. Tại phiên toà anh SS trình bày ngoài làm nghề chính là trồng trọt, hết thời vụ anh có đi bán thêm quần áo ở địa phương nên hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức thu nhập bình quân trên ngày của anh S theo đề nghị là 300.000 đồng/ngày là phù hợp. Hội đồng xét xử cân nhắc tổng ngày công mất thu nhập của anh S là: 12 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.600.000 đồng.

Trên cơ sở phân tích trên, hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ tổn thất cho gia đình anh L, chị X tổng số tiền là: 26.365.924đồng và anh S tổng số tiền là 3.600.000đồng là phù hợp pháp luật.

[6] Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận với đề nghị của trợ giúp viên pháp lý.

[7] Vật chứng của vụ án: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thùng giấy Carton bên trong có 02 viễn gạch vỡ, loại gạch chỉ đỏ (Trong đó 01 nửa viên có kích thước (10 x 9,5 x 4,5)cm và 01 nửa viên có kích thước (11 x 9,5 x 4,5)cm).

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi).

[8] Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Trần Đức H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Xử phạt bị cáo: Trần Đức H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất cho gia đình anh L và chị X tổng số tiền là: 26.365.924đồng *"Hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng"*.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường ngày công mất thu nhập cho anh Lê Văn S tổng số tiền là: 3.600.000 đồng *"Ba triệu sáu trăm nghìn đồng"*.

Kể từ ngày bản có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền bồi thường mà bị cáo không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Vật chứng của vụ án:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thùng giấy Carton bên trong có 02 viên gạch vỡ, loại gạch chỉ đỏ (Trong đó 01 nửa viên có kích thước (10 x 9,5 x 4,5)cm và 01 nửa viên có kích thước (11 x 9,5 x 4,5)cm).

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi).

- Án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm hình sự và án phí trách nhiệm dân sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Cq CSĐT-CA huyện;
- VKSND + THAHS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Lũng